

HOÀNG THỊ QUYÊN*
ĐẶNG VIỆT ĐẠT**

MỘT SỐ BIẾN ĐỔI CỦA PHẬT GIÁO NAM TÔNG KHMER Ở NAM BỘ HIỆN NAY

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến một số biến đổi của Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ. Đó không chỉ là sự chuyển biến trong việc thực hiện các chức năng của ngôi chùa trong bối cảnh mới khi mà phần lớn các chức năng vốn có trước đây của chùa Phật giáo Nam Tông Khmer đã được chuyển sang cho các thiết chế khác của xã hội đảm nhận mà còn là sự thay đổi trong thực hành và niềm tin tôn giáo ở cộng đồng người Khmer Nam Bộ, đặc biệt là sự nói lỏng mối quan hệ giữa các cá nhân với tổ chức tôn giáo hay việc thay đổi các nghi lễ tôn giáo trong bối cảnh mới.

Từ khóa: Thế tục hóa, niềm tin tôn giáo, thực hành tôn giáo, chức năng tâm linh và thế tục.

Đặt vấn đề

Tôn giáo với tư cách là một “thiết chế xã hội” cũng luôn vận động và biến đổi cùng với sự biến đổi không ngừng của các xã hội. Sự biến đổi của đời sống tôn giáo diễn ra ở nhiều cấp độ với các hình thái khác nhau. Nó có thể là quá trình thu hẹp phạm vi chi phối của tôn giáo đến các lĩnh vực khác của đời sống xã hội và trở thành một lĩnh vực xã hội tồn tại độc lập như lĩnh vực kinh tế, chính trị, pháp luật. Nó cũng có thể là việc giảm sút trong thực hành, niềm tin tôn giáo mà Dobbelaer gọi đó là sự giảm sút tính hội nhập của tôn giáo. Đó là sự biến đổi trong việc thực hiện các vai trò chính yếu của các tổ chức tôn giáo trong đời sống của cộng đồng. Ngày nay, các tôn giáo không chỉ tham gia vào việc thiêng mà còn tham gia vào các công việc được cho là

* Khoa Xã hội học, Học viện Chính trị khu vực IV.

** Khoa Nhà Nước và Pháp Luật, Học viện Chính trị khu vực IV.

Ngày nhận bài: 31/7/2017; Ngày biên tập: 15/8/2017; Ngày duyệt đăng: 15/9/2017.

trần tục, nghĩa là các tôn giáo không chỉ hướng con người đến cái thiêng, đến cuộc sống sau khi chết mà còn tham gia nhiều hơn trong việc giải quyết các vấn đề của đời sống hiện tại. Các tổ chức tôn giáo tham gia ngày càng nhiều vào giải quyết các vấn đề xã hội, như: nghèo đói, bảo vệ môi trường, công tác từ thiện¹.

Trong khắp các phum, sóc của người Khmer ở Nam Bộ, người ta đều thấy sự xuất hiện của các ngôi chùa Phật giáo Nam Tông. Ảnh hưởng của Phật giáo Nam tông được cho là bao trùm lên mọi khía cạnh trong đời sống của phần lớn người Khmer Nam Bộ. Các nghi lễ của Phật giáo gắn liền với mọi giai đoạn trong cuộc đời của người Khmer từ khi sinh ra; lớn lên; lấy vợ, gả chồng cho đến những lúc ốm đau; bệnh tật; qua đời và ngay cả khi họ không còn tồn tại nữa². Nhưng liệu như vậy đã đủ để kết luận phần lớn người Khmer đều là tín đồ của Phật giáo Nam tông hay không? Trong bối cảnh hiện nay khi mà tôn giáo không còn đóng vai trò là một thiết chế bao trùm mọi mặt của đời sống xã hội, khi mà thế hệ những người Khmer trẻ tuổi phần lớn sống tách xa gia đình, cộng đồng khiến cho sự tác động của tôn giáo tới đời sống cá nhân thông qua gia đình và cộng đồng bị suy giảm thì niềm tin và thực hành tôn giáo ở thế hệ những người Khmer trẻ có thay đổi hay không? Vị trí và chức năng của các ngôi chùa trong cộng đồng người Khmer Nam Bộ thay đổi như thế nào khi sự gắn kết giữa các cá nhân với tổ chức tôn giáo trở nên lỏng lẻo?

Bài viết tập trung đề cập đến những thay đổi trong vị trí, chức năng của ngôi chùa Phật giáo Nam Tông trong cộng đồng người Khmer Nam Bộ, đồng thời đề cập đến những thay đổi trong thực hành, niềm tin tôn giáo, mối dây liên kết giữa cá nhân với các tổ chức tôn giáo ở cộng đồng người theo Phật giáo Nam tông, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến người Khmer Nam Bộ.

1. Những chuyển biến trong việc thực hiện các chức năng của ngôi chùa Phật Giáo Nam tông Khmer

Ngay từ thế kỷ 18, 19 và đầu thế kỷ 20, hầu như phum sóc nào của người Khmer cũng đều có chùa thờ Phật³. Cùng với sự phát triển của xã hội thì các ngôi chùa Phật giáo Nam tông được xây dựng ngày càng nhiều, ngày càng khang trang, to đẹp hơn. Ở khu vực Đồng bằng sông

Cửu Long đến năm 2011 có 443 ngôi chùa Phật Giáo Nam tông Khmer⁴. Có thể nói cuộc sống của người Khmer theo Phật giáo gắn liền với ngôi chùa “Sống gửi thân, chết gửi cốt”⁵. Người Khmer tin rằng: chùa mới là đại gia đình của họ, do đó, người Khmer thường sống trong những ngôi nhà đơn giản nhưng lại xây dựng những ngôi chùa đồ sộ, uy nghi, lộng lẫy⁶.

Ngoài chức năng tôn giáo, chùa của người Khmer còn thực hiện rất nhiều chức năng xã hội khác. Chùa với người Khmer Nam Bộ đã sớm được coi là các trường học. Đã có nhiều thời kỳ, chùa là nơi duy nhất cung cấp kiến thức cho trẻ em, cho người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Giáo dục ở chùa đã trở thành chức năng chính của chùa đối với người Khmer⁷. Hiện nay, chức năng giáo dục đã được chuyển sang hệ thống giáo dục quốc dân. Chùa không còn đóng vai trò chính yếu trong việc cung cấp các kiến thức, kỹ năng về khoa học, về đời sống cho đồng bào mà chỉ lưu giữ vai trò dạy chữ Khmer, dạy phong tục tập quán cho một bộ phận người Khmer. Nhưng người Khmer đến chùa theo học cũng ngày một giảm, có những nơi lớp học cả năm chỉ thu hút được 1 đến 2 học viên.

Durkheim đã từng tiên đoán rằng khi bị tước mất những mục đích xã hội cốt lõi của mình, vai trò tâm linh và luân lý còn lại của các thiết chế tôn giáo sẽ suy mòn dần trong các xã hội công nghiệp, và chỉ còn lại những nghi thức truyền thống được cử hành trong những dịp sinh, tử, hôn nhân và vào các ngày lễ đặc biệt⁸. Quan điểm này của Durkheim đã giải thích phần nào sự thay đổi trong việc thực hiện các chức năng của ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer. Trong xu thế tôn giáo không còn đóng vai trò là một thiết chế xã hội bao trùm mọi mặt của đời sống, các chức năng xã hội của nó được chuyên biệt hóa thì vai trò của chùa đối với cộng đồng cũng bị thu hẹp dần, chuyển sang hình thức mang tính chuyên biệt hơn.

Với cộng đồng người Khmer Nam Bộ chùa từng là nơi tiếp khách quý của phum sóc, là nơi họp bàn khi có công việc chung, là nơi hòa giải mọi sự tranh chấp mâu thuẫn trong gia đình cũng như trong cộng đồng. Mọi việc phức tạp, rắc rối đều được đưa ra bàn bạc ở chùa. Nhưng việc thực hiện các chức năng này của chùa trong bối cảnh hiện nay đã có nhiều thay đổi. Trong một nghiên cứu mới đây của chúng

tôi về phát huy vai trò của chức sắc Phật giáo Nam tông trong phổ biến, giáo dục pháp luật qua khảo sát các ngôi chùa Phật giáo Nam tông trên địa bàn 5 tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang, Cà Mau và Cần Thơ, chúng tôi được biết một số chùa đã xây dựng các tổ hòa giải, nhưng số liệu khảo sát hơn 4.000 người dân của 4 tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang, Cà Mau vào năm 2017 cho thấy có 40% mẫu nghiên cứu không biết đến sự tồn tại của tổ hòa giải trong các chùa Phật giáo Nam tông. Trong số người biết đến sự tồn tại của tổ hòa giải thì chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ đã từng đến chùa để hòa giải các mâu thuẫn xích mích với người xung quanh⁹. Do đó, có thể nói chức năng hòa giải của chùa đã phần nào bị mai một dần.

Với cộng đồng người Khmer thì ngôi chùa là trung tâm văn hóa của phum, sóc. Không chỉ sự sãi mà phần lớn người Khmer đều gắn bó với chùa. Họ đến chùa không chỉ để thực hành nghi lễ tôn giáo mà còn để vui chơi trong những ngày hội, giải trí trong lúc rảnh rỗi. Hiện nay, chùa vẫn là nơi diễn ra các lễ hội truyền thống¹⁰, tuy nhiên, những hoạt động hay lễ hội diễn ra tại chùa hiện không còn thu hút được đông đảo người dân, đặc biệt là người Khmer trẻ tuổi tham gia.

Thực tế nêu trên cho thấy: hiện nay, chùa không còn thực hiện nhiều chức năng xã hội như trước đây mà tập trung vào một số các chức năng chuyên biệt là tạo ra một không gian sinh hoạt tôn giáo chung cho cộng đồng. Đây cũng là nơi sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, nơi diễn ra các lễ hội truyền thống như: Lễ Phật Đản; Lễ Chol Chom Thmây (lễ vào năm mới); lễ Sen Dolta (lễ cúng ông Bò)... Còn các chức năng xã hội khác mà chùa đã từng đảm nhiệm trong những thời kỳ trước đây đã không còn nữa.

2. Những thay đổi trong thực hành tôn giáo ở cộng đồng người Khmer Nam Bộ

Khi nghiên cứu về sự biến đổi của các tôn giáo, các nhà xã hội học Phương Tây đã đề cập đến quá trình thế tục hóa tôn giáo, trong đó các nhà nghiên cứu không chỉ đề cập đến sự suy giảm vai trò của các thể chế tôn giáo trong xã hội mà còn nghiên cứu về sự sụt giảm số người đến các cơ sở thờ tự của các tôn giáo. Đây được coi là một trong những nghiên cứu chính về quá trình thế tục hóa, qua đó cho thấy sự suy giảm niềm tin tôn giáo hay xu hướng niềm tin tôn giáo trở thành

một việc riêng tư không còn giữ một vai trò ưu thắng trong đời sống công cộng hay trong những khía cạnh khác của quá trình quyết định¹¹.

Khi nghiên cứu về sự biến đổi của Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ, chúng tôi đã tìm hiểu việc thực hành tôn giáo của những tín đồ theo Phật giáo ở khu vực này. Tác giả Nguyễn Mạnh Cường cho rằng khi vừa chào đời mặc nhiên người Khmer đã được xem là một tín đồ Phật giáo. Người Khmer Nam Bộ từ bé đã được cha mẹ giáo dục nếp sống theo triết lý, lối sống của Phật giáo, bởi thế người Khmer con tiếp cha, đời tiếp đời sống trong niềm tin theo triết lý Phật giáo¹². Điều này không còn đúng trong bối cảnh hiện nay khi, một mặt, tôn giáo không còn là lĩnh vực bao trùm mọi mặt của đời sống xã hội, mặt khác, ngày càng có nhiều người Khmer sống xa gia đình, xa cộng đồng. Số liệu nghiên cứu về biến động tín ngưỡng, tôn giáo do Viện Nghiên cứu Tôn giáo và Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ thực hiện năm 2012 ở Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cho thấy có nhiều người Khmer không còn theo Phật giáo Nam tông. Số người Khmer theo Công giáo ở 4 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long là Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang, Cần Thơ năm 2012 là 2.816 người, số người theo Tin Lành ở 4 tỉnh nêu trên cộng với Vĩnh Long, Bạc Liêu là 1.978 người¹³. Do đó, có thể nói rằng hiện nay không phải tất cả người Khmer sinh ra đều là tín đồ Phật giáo Nam tông.

Sự cải giáo ở một bộ phận người Khmer là một xu hướng diễn ra do không gian xã hội của cá nhân ngày càng rộng mở. Điều này tạo điều kiện để các cá nhân không chỉ tiếp nhận các giá trị tôn giáo truyền thống mà còn tiếp nhận các giá trị tôn giáo khác phù hợp với tâm lý, sở thích của từng người¹⁴. Tuy nhiên, cũng không thể không lưu ý đến xu hướng cải giáo do bị lôi kéo, tác động, hoặc vì lợi ích kinh tế trước mắt....

Cải giáo là một biểu hiện của sự biến đổi trong đời sống tôn giáo, nhưng với người Khmer còn theo Phật giáo Nam tông thì việc thay đổi trong thực hành tôn giáo cũng là một biểu hiện của sự biến đổi. So với những người Khmer lớn tuổi, những người Khmer thế hệ trẻ không còn thường xuyên đến thực hành nghi lễ tại chùa. Nghiên cứu của chúng tôi về *phát huy vai trò của chức sắc Phật giáo Nam tông trong phổ biến, giáo dục pháp luật* ở Đồng bằng sông Cửu Long cho thấy có đến hơn

18% số người Khmer được hỏi trả lời những năm gần đây họ không tham gia vào các hoạt động do chức sắc, sư sãi Phật giáo Nam tông tổ chức. Con số này ở người Khmer dưới 25 tuổi là hơn 35% và hơn 65% những người Khmer sống trong cộng đồng có người Kinh chiếm đa số¹⁵.

Trước đây, người con trai Khmer nào cũng phải vào chùa tu học một thời gian nhất định. Việc tu trước hay sau là tùy ở hoàn cảnh từng người, thời gian tu dài hay ngắn là tùy duyên, ít nhất là một tháng, ai muốn tu trọn đời đều được¹⁶. Việc tu hành này không được coi là bổn phận hay nhiệm vụ mà là một điều vinh dự. Mục đích cuối cùng của việc đi tu của người Khmer không phải là để trở thành Phật mà tu để làm người có nhân cách, có phẩm chất và đạo đức tốt¹⁷. Tục lệ này hiện nay không còn được duy trì nhiều. Có những ngôi chùa cả năm không có người đến tu tập. Phần lớn nam giới Khmer không còn đến chùa tu học. Tại tỉnh Kiên Giang, người con trai Khmer khi đến 12 tuổi sẽ thực hiện một lễ gọi là lễ trả hiếu cho cha mẹ. Họ vẫn cạo đầu vào chùa đi tu nhưng thời gian tu chỉ diễn ra trong vòng một ngày một đêm. Tác giả Trần Hồng Liên trong bài viết *Sự chuyển đổi tôn giáo trong người Khmer ở tỉnh Trà Vinh* chỉ ra rằng ở Trà Vinh tập quán truyền thống vào chùa tu học với thời gian tối thiểu là 3 năm của thanh thiếu niên Khmer hiện nay đã thay đổi. Thời gian vào tu học trong chùa ngày nay đôi khi chỉ còn ba ngày¹⁸. Thực tế, ở nhiều địa phương khu vực Đồng bằng sông Cửu Long chỉ có những thanh thiếu niên thường là những người con của những gia đình nghèo được gửi vào chùa để ăn học hay những thanh niên chưa học phổ thông mới vào chùa tu nên những người này ít thạo tiếng Việt và chữ Khmer¹⁹, khả năng học giáo lý, giáo luật cũng hạn chế. Điều này dẫn đến xu hướng giảm số lượng các sư sãi tại các chùa và có ảnh hưởng rất lớn đến trình độ nhận thức giáo lý, giáo luật của chức sắc, sư sãi, đồng thời cũng dẫn đến sự trẻ hóa trong đội ngũ chức sắc sư sãi. Nghiên cứu của Nguyễn Mạnh Cường năm 2008 cho thấy tuổi bình quân của sư trụ trì ở các chùa Phật giáo Nam tông Khmer khu vực Đồng bằng sông Cửu Long là 43 tuổi, trong đó số sư trụ trì có độ tuổi từ 20-30 tuổi chiếm 39%; 19% số sư trụ trì có độ tuổi từ 31-40 tuổi; số sư trụ trì có tuổi từ 41-50 chiếm 10% và hơn 30% sư trụ trì có độ tuổi từ 51 tuổi trở lên²⁰. Sự giảm sút số lượng, xu hướng trẻ hóa các chức sắc sư sãi cộng với

việc đơn giản trong thủ tục bổ nhiệm sư trụ trì đã làm ảnh hưởng rất lớn đến trình độ cũng như uy tín của chức sắc sư sãi trong cộng đồng.

Sự thay đổi trong thực hành tôn giáo không chỉ biểu hiện ở việc giảm sút số lượng người Khmer đến chùa tu học mà các lễ hội do nhà chùa tổ chức cũng không còn thu hút được đông đảo người Khmer tham dự, đặc biệt là những người Khmer trẻ. Peter Berger, một tác giả trước đây nhiệt thành ủng hộ quan điểm thể tục hóa, trong tác phẩm *The Sacred Canopy* (1969) cho rằng xã hội càng theo một thể giới quan thể tục bao nhiêu thì tôn giáo càng có vẻ ít hợp lý bấy nhiêu và càng có ít niềm tin tôn giáo và hoạt động tôn giáo bấy nhiêu²¹. Liệu quan điểm của Peter Berger có đúng trong trường hợp của những người Khmer, đặc biệt là những người Khmer thế hệ trẻ?

Có thể có nhiều nhân tố tác động đến thực hành tôn giáo của cộng đồng người Khmer Nam Bộ nhưng một trong những nhân tố có tác động rất lớn là sự thay đổi môi trường sống và sự tách rời cá nhân khỏi cộng đồng. Việc sống xem kẽ giữa các dân tộc Kinh, Hoa, Khmer; hôn nhân giữa người Khmer với người Kinh hay Hoa đã khiến cho nếp sống văn hóa của các gia đình người Khmer truyền thống có nhiều thay đổi. Trước đây, một thành viên trong cộng đồng người Khmer, sinh sống trong gia đình có bố mẹ là người Khmer thì Phật giáo Nam tông là một nhân tố bao trùm mọi mặt của đời sống gia đình. Nhưng hiện nay với nhiều người Khmer, đặc biệt là người Khmer trong các gia đình chỉ có cha hay mẹ là người Khmer, hay những người Khmer sống trong cộng đồng có đa số người Kinh thì sự giao thoa văn hóa đã tác động rất lớn đến việc thực hành tôn giáo của người Khmer. Sự tác động của tôn giáo thông qua gia đình và cộng đồng bị suy giảm do đó mà nguyên tắc hướng dẫn cuộc sống của một thành viên người Khmer không còn là nguyên tắc của Phật giáo Nam tông, vì thế mà tôn giáo cũng ít ảnh hưởng tới cuộc sống của cá nhân. Chính sự thay đổi nếp sống trong gia đình, sự buông lỏng các mối dây liên hệ với cộng đồng đã làm suy giảm việc thực hành tôn giáo ở cộng đồng người Khmer.

Nghiên cứu của Đặng Viết Đạt về *Phát huy vai trò của chức sắc Phật giáo Nam tông Khmer trong phổ biến, giáo dục pháp luật qua nghiên cứu một số tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long* cho thấy số

năm sống tại phum sóc; dân cư nơi gia đình sinh sống đa phần là người Khmer là hai biến số làm tăng khả năng tham gia của người dân vào các hoạt động của chức sắc Phật giáo Nam tông. Theo đó, người theo Phật giáo Nam tông có tác động mạnh nhất tới khả năng một cá nhân tham gia vào hoạt động của các chức sắc Phật giáo. Tác động biên của tôn giáo đến khả năng tham gia vào hoạt động do chùa tổ chức với xác xuất ban đầu = 0.5 là bằng $0.5(1-0.5) \times 1.966 = 0.4915$. Nghĩa là nếu là người theo Phật giáo Nam tông thì khả năng người này tham gia vào hoạt động của các chức sắc Phật giáo là 0.4915. Tác động biên của đặc điểm dân cư nên biến phụ thuộc (có tham gia vào hoạt động của chức sắc Phật giáo Nam tông hay không) là $0.5(1-0.5) \times 1.891 = 0.47275$. Tác động biên của số năm sống tại phum sóc đến biến phụ thuộc là $0.5(1-0.5) \times 0.320 = 0.08$. Chỉ số này có nghĩa là nếu tăng một năm sống tại phum sóc sẽ tăng khả năng người đó tham gia vào hoạt động của các chức sắc Phật giáo Nam tông tổ chức lên 0.08 lần.

Bảng 1: Mô hình hồi quy đa biến phản ánh mức độ tương quan của các nhân tố đến việc người dân có tham gia vào các hoạt động do chức sắc Phật giáo Nam Tông tổ chức hay không

	B	Wald	df	Sig.
Người theo Phật giáo Nam tông	1.966	35.125	1	.000
Nam giới	.417	1.644	1	.200
Trình độ học vấn	.158	1.734	1	.188
Step 1 ^a Số năm sống tại phum sóc	.320	6.807	1	.009
Dân cư nơi gia đình sinh sống đa số là người Khmer	1.891	25.518	1	.000
Constant	-2.910	13.394	1	.000

a. Variable(s) entered on step 1: C14m, C9m, C11, C12, C17m.

Nguồn: Báo cáo số liệu điều tra đề tài *Phát huy vai trò chức sắc Phật giáo Nam Tông Khmer trong phổ biến giáo dục pháp luật qua nghiên cứu một số tỉnh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long* năm 2017.

Chú thích:

B: Hệ số hồi quy

Kiểm định Wald: Kiểm định giả thuyết hồi quy khác không

Df: giá trị bậc tự do

Sig: Trị số p (p value): càng nhỏ mức ảnh hưởng càng mạnh.

Một xu hướng tiếp theo là việc các tín đồ Phật giáo Nam tông chỉ thực hành tôn giáo giống như một dạng thức văn hóa mà cha mẹ, anh em, bạn bè họ tuân theo và chỉ có rất ít người hiểu được các nghi lễ ấy thực sự có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống? Người ta thấy ở đâu đâu cũng có chùa, và đa số người Khmer vẫn đến chùa để cúng lễ hay đôi khi mời các nhà sư về nhà cúng lễ vào các dịp trọng đại của đời người như sinh tử, hay các dịp lễ lớn nhưng những biểu hiện ấy được ví như loài cây biểu sinh bám ngoài thân vỏ²². Phật giáo vẫn như ở bên ngoài, bên ngoài đời sống tôn giáo thâm sâu, bên ngoài linh hồn nhiều người, thậm chí với cả những người thường xuyên thực hành những nghi lễ Phật giáo. Rất ít người tự nhận mình là tín đồ theo Phật giáo có thể hiểu được các triết lý của Phật giáo hay hiểu được các ý nghĩa của các nghi lễ tôn giáo vẫn diễn ra trong cuộc sống của họ. Điều này cũng rất dễ hiểu bởi trong đời sống tôn giáo, người Việt Nam thường đơn giản hóa những vấn đề lý luận, trọng thực hành và thường vận dụng một cách hết sức linh hoạt các giáo lý của tôn giáo trong cuộc sống²³.

3. Liệu có một sự suy giảm trong niềm tin tôn giáo ở cộng đồng người Khmer Nam Bộ hay không?

Phân trên chúng tôi đã trình bày một phần sự thay đổi trong chức năng của các ngôi chùa Phật giáo Nam tông cũng như sự giảm sút trong việc thực hành tôn giáo ở người Khmer Nam Bộ. Nhưng những điều trên có làm giảm sút hay mất đi niềm tin vào Phật giáo của người Khmer? Trong tôn giáo, sự mất niềm tin được xem là yếu tố phá vỡ tôn giáo, xói mòn tập quán đi đến các cơ sở thờ tự và sự tuân thủ thực hiện những lễ thức tôn giáo, làm suy yếu ý nghĩa xã hội của những giáo phái, và làm giảm sút sự tham gia tích cực vào các tổ chức được xây dựng trên niềm tin tôn giáo cũng như sự hỗ trợ cho các tổ chức tôn giáo trong xã hội²⁴.

Thật khó để trả lời câu hỏi liệu có sự suy giảm niềm tin vào Phật giáo ở người Khmer Nam Bộ hay không? Bởi cho dù sự gắn kết của

cá nhân với tổ chức tôn giáo có thể suy giảm; việc thực hành tôn giáo có thể ít hơn nhưng điều đó không chứng minh cho sự suy giảm niềm tin của cá nhân hay cộng đồng vào tôn giáo. Các nghiên cứu ở Châu Âu chỉ ra rằng mặc dù tỷ lệ người trẻ tuổi không theo một tôn giáo nào là rất lớn, nhưng tại 8/12 nước Châu Âu, niềm tin vào cuộc sống sau khi chết ở những người từ 18 đến 29 tuổi lại cao hơn những người trên 60 tuổi - những người theo một tôn giáo nào đó có tỷ lệ cao hơn²⁵. Điều này cho thấy người ta có thể không theo tôn giáo, hay việc thực hành tôn giáo ít đi nhưng điều đó không có nghĩa là niềm tin vào tôn giáo ở những người này giảm sút. Mặt khác, có những người vẫn theo và thực hành tôn giáo nhưng chưa hẳn niềm tin vào tôn giáo của họ là sâu sắc.

Người Khmer hiện nay có thể ít thực hành tôn giáo hơn những người Khmer của những thế hệ đi trước, sự gắn kết giữa họ với các tổ chức tôn giáo có bị suy giảm hơn nhưng niềm tin vào tôn giáo rất khó để kết luận có giảm sút hay không. Bởi có thể nói rằng đại đa số người Việt Nam, trong đó có cả những người Khmer, luôn sống trong thế giới của những điều siêu nhiên. Họ thấy nơi nơi đều có ảnh hưởng của những sức mạnh thần thiêng bí ẩn. Sức mạnh này tác động rất lớn tới đời sống của các cá nhân, lành cũng như dữ. Bất cứ người Việt Nam thuộc giai tầng xã hội nào cũng đều dần thân trong cái siêu nhiên ấy. Thần linh tác động đến mọi hành vi trong cuộc sống của họ²⁶. Vì vậy, con người vẫn tìm đến với tôn giáo như một sự che chở, một việc làm để tránh đi những rủi ro có thể đến với họ trong cuộc sống hôm nay và mai sau. Đây là lý do vì sao các tôn giáo không hề mất đi trong các xã hội hiện đại. Cuộc sống càng chứa đựng nhiều yếu tố rủi ro, con người càng có xu hướng tìm đến với các tôn giáo. Với phần đông người Khmer ở Nam Bộ dù thực hành tôn giáo có thay đổi thì niềm tin vào tôn giáo của họ vẫn còn rất sâu đậm. Quan niệm về cách sống của đại đa số người Khmer Nam Bộ vẫn thường thiên về tinh thần hơn vật chất. Cha mẹ lo cho con cái gia đình rồi thì bao nhiêu tài sản đều đem cúng vào chùa làm phước, chỉ để lại một phần nhỏ đủ sống hàng ngày, không chịu phát triển nghề nghiệp dù đã có sẵn phương tiện trong tay. Họ không quan tâm đến việc phát triển kinh tế của con cháu vì phận sự của họ đã xong, họ lo cho ngày sau của họ được về nơi Niết Bàn²⁷.

Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận một xu hướng thứ hai đó là sự chuyển đổi từ những quan tâm về các mục đích tối thượng sang những quan tâm về các vấn đề gần gũi với cuộc sống của những người theo Phật giáo Nam tông. Nếu như trước đây nhiều người, đặc biệt là người Khmer, tìm đến với Phật giáo là bởi họ quan tâm đến cuộc sống của mình sau khi chết thì hiện nay người ta có thể điều chỉnh hành vi của mình để đáp ứng những hiệu quả tức thì hơn thay vì xuất phát từ mối quan tâm về cuộc sống sau khi chết. Người ta tìm đến với các vị sư sãi, thực hành các nghi lễ của Phật giáo trong mọi sự kiện quan trọng của đời người, nhưng việc làm đó không phải để hướng đến cuộc sống tốt đẹp hơn sau khi chết mà để tìm đến cuộc sống bình an ngay trong hiện tại. Nghĩa là họ thực hành các nghi lễ của Phật giáo nếu không phải vì đó như một phần thứ yếu của cùng một việc thờ kính thần thánh mà họ luôn luôn trung thành tuân giữ²⁸ thì đó là hành động để tránh đi những rủi ro mà họ nghĩ rằng mình có thể gặp phải nếu không thực hành những nghi thức ấy. Do đó mà trong quá trình biến đổi của các tôn giáo người ta ghi nhận cả hai xu hướng, đó là “Thoát ly khỏi tôn giáo” và “Trở về của tôn giáo”²⁹. Hai xu hướng này có thể tồn tại ở những nhóm khác nhau ở các cộng đồng khác nhau nhưng nó cũng tồn tại ngay trong một cá nhân với những biểu hiện đậm nhạt khác nhau tùy vào thời gian hay hoàn cảnh.

Kết luận

Người Khmer đến với Phật giáo Nam tông như một tôn giáo cứu cánh cho họ trước sự suy tàn của đế chế Angkor và sự thất bại trước người Xiêm³⁰. Sau nhiều biến cố, thăng trầm của lịch sử, phần lớn người Khmer vẫn luôn sống trong sự chi phối của Phật giáo. Tuy nhiên, mối dây liên hệ giữa các cá nhân người Khmer với các tổ chức tôn giáo, hay với các chức sắc, sư sãi đã bị suy giảm nhiều. Việc thực hành tôn giáo ở người Khmer trẻ tuổi đã trở lên thưa thớt. Các nghi lễ tôn giáo vẫn được tiến hành trong các giai đoạn quan trọng của cuộc đời nhưng tính tâm linh của nó đã bị giảm bớt thay vào đó là sự chuyển hướng sang giải quyết các vấn đề thế tục. Ngôi chùa không còn thực hiện nhiều chức năng xã hội như trước đây mà chuyển sang thực hiện chức năng chuyên biệt của các tổ chức tôn giáo mặc dù vẫn tham gia vào một số hoạt động mang tính thế tục. Có thể nói một vài biến đổi trong Phật

giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ đang diễn ra trên nhiều cấp độ, khía cạnh khác nhau. Những chuyển biến, thay đổi trong các khía cạnh này không cùng một quy mô và ít nhiều có sự liên hệ với nhau./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Anthony Giddens, Philip W. Sutton (2013), *Sociology seventh Edition*, Authorized reprint by Wiley India: 730.
- 2 Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật giáo Khmer Nam Bộ, những vấn đề lý luận nhìn lại*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội; Hoàng Thị Quyên (2015), “Vai trò của Phật giáo Nam Tông với đời sống của người Khmer Nam Bộ”, *Khoa học Đại học Đồng Tháp*, số 4: 65-70.
- 3 Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật giáo Khmer Nam Bộ, những vấn đề lý luận nhìn lại*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 63.
- 4 Báo cáo số 04-BC/DTTG, ngày 9/2/2011 của Vụ Dân tộc- Tôn giáo, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ.
- 5 Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật giáo Khmer Nam Bộ, những vấn đề lý luận nhìn lại*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 63.
- 6 Hoàng Thị Quyên (2015), “Vai trò của Phật giáo Nam Tông với đời sống của người Khmer Nam Bộ”, *Khoa học Đại học Đồng Tháp*, số 4: 65-70.
- 7 Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật giáo Khmer Nam Bộ, những vấn đề lý luận nhìn lại*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 112.
- 8 Phan Ngọc Chiến (2009), “Hai quan điểm đối nghịch về tôn giáo: Thuyết thế tục hóa và mô hình thị trường tôn giáo”, *Xã hội học*, số 4: 75-83.
- 9 Đặng Viết Đạt (2017), *Báo cáo số liệu điều tra đề tài: Phát huy vai trò của chức sắc Phật giáo Nam tông trong phổ biến, giáo dục pháp luật qua nghiên cứu một số tỉnh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long*.
- 10 Hoàng Thị Quyên (2015), “Vai trò của Phật giáo Nam Tông với đời sống của người Khmer Nam Bộ”, bđd: 65-70.
- 11 Phan Ngọc Chiến (2009), “Hai quan điểm đối nghịch về tôn giáo: Thuyết thế tục hóa và mô hình thị trường tôn giáo”, bđd: 75-83.
- 12 Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật giáo Khmer Nam Bộ, những vấn đề lý luận nhìn lại*, Sdd: 95.
- 13 Bạch Thanh Sang (2014), *Hội đoàn kết sư sãi yêu nước trong cộng đồng người Khmer vùng Tây Nam Bộ hiện nay*, Luận văn thạc sỹ chuyên ngành tôn giáo tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ chí Minh: 111.
- 14 *Xu thế vận động và biến đổi của tôn giáo*, trên trang <http://text.123doc.org/document/1501305-xu-the-van-dong-va-bien-doi-cua-ton-giao.htm>
- 15 Đặng Viết Đạt (2017), *Báo cáo số liệu điều tra đề tài: Phát huy vai trò của chức sắc Phật giáo Nam Tông trong phổ biến, giáo dục pháp luật qua nghiên cứu một số tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long*.
- 16 Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật giáo Khmer Nam Bộ, những vấn đề lý luận nhìn lại*, Sdd: 92.

- 17 Phạm Thị Phương Hạnh (2012), *Văn hóa Khmer Nam Bộ nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 111.
- 18 Trần Hồng Liên (2014), “Sự chuyển đổi tôn giáo trong người Khmer ở tỉnh Trà Vinh”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 05 (131): 47-52.
- 19 Nguyễn Mạnh Cường (2003), “Phật giáo Nam tông An Giang - tư liệu và vấn đề”, trong *Nhà nước và giáo hội* do Đỗ Quang Hưng chủ biên, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 214.
- 20 Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật giáo Khmer Nam Bộ, những vấn đề lý luận nhìn lại*, Sdd: 240.
- 21 Phan Ngọc Chiển (2009), “Hai quan điểm đối nghịch về tôn giáo: Thuyết thế tục hóa và mô hình thị trường tôn giáo”, bđd: 75-83.
- 22 Leopold Cadere (2015), *Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt*, tập 1, Bản dịch của Đỗ Trinh Huệ, Nxb. Thuận Hóa, Huế: 51.
- 23 *Xu thế vận động và biến đổi của tôn giáo*, trên trang <http://text.123doc.org/document/1501305-xu-the-van-dong-va-bien-doi-cua-ton-giao.htm>
- 24 Phan Ngọc Chiển (2009), “Hai quan điểm đối nghịch về tôn giáo: Thuyết thế tục hóa và mô hình thị trường tôn giáo”, bđd: 75-83.
- 25 Đỗ Quang Hưng (2014), *Nhà nước - Tôn Giáo - Pháp Luật*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 30-31.
- 26 Leopold Cadere (2015), *Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt*, tập 3, Bản dịch của Đỗ Trinh Huệ, Nxb. Thuận Hóa, Huế: 76.
- 27 Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật giáo Khmer Nam Bộ, những vấn đề lý luận nhìn lại*, Sdd: 119.
- 28 Leopold Cadere (2015), *Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt*, tập 1, Sdd: 52.
- 29 Nguyễn Xuân Nghĩa (2010), “Tôn giáo ở thế kỷ 21: Các tranh luận và kịch bản có thể xảy ra”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12(90): 3-15.
- 30 Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật giáo Khmer Nam Bộ, những vấn đề lý luận nhìn lại*, Sdd: 61.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anthony Giddens, Philip W.Sutton (2013), *Sociology seventh Edition*, Authorized reprint by Wiley India.
2. *Báo cáo số 04-BC/DTTG, ngày 9/2/2011* của Vụ Dân tộc - Tôn giáo, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ.
3. Phan Ngọc Chiển (2009), “Hai quan điểm đối nghịch về tôn giáo: Thuyết thế tục hóa và mô hình thị trường tôn giáo”, *Xã hội học*, số 4.
4. Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật giáo Khmer Nam Bộ, những vấn đề lý luận nhìn lại*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Dương Ngọc Dũng (2016), *Tôn Giáo nhìn từ viễn cảnh Xã hội học*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Đặng Viết Đạt (2017), *Báo cáo số liệu điều tra đề tài: Phát huy vai trò của chức sắc Phật giáo Nam tông trong phổ biến, giáo dục pháp luật qua nghiên cứu một số tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long*.
7. Phạm Thị Phương Hạnh (2012), *Văn hóa Khmer Nam Bộ nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Đỗ Quang Hưng (2014), *Nhà nước - Tôn giáo - Pháp Luật*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Leopold Cadiere (2015), *Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt*, tập 1, Bản dịch của Đỗ Trinh Huệ, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
10. Trần Hồng Liên (2014), “Sự chuyển đổi tôn giáo trong người Khmer ở tỉnh Trà Vinh”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 05 (131).
11. Nguyễn Xuân Nghĩa (1996), “Tôn giáo và quá trình thế tục hóa”, *Xã hội học*, số 1.
12. Nguyễn Xuân Nghĩa (2010), “Tôn giáo ở thế kỷ 21: Các tranh luận và kịch bản có thể xảy ra”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12(90).
13. Hoàng Thị Quyên (2015), “Vai trò của Phật giáo Nam Tông với đời sống của người Khmer Nam Bộ”, *Khoa học Đại học Đồng Tháp*, số 4.
14. Bạch Thanh Sang (2014), *Hội đoàn kết sư sãi yêu nước trong cộng đồng người Khmer vùng Tây Nam Bộ hiện nay*, Luận văn thạc sỹ chuyên ngành tôn giáo tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
15. *Xu thế vận động và biến đổi của tôn giáo*, trên trang <http://text.123doc.org/document/1501305-xu-the-van-dong-va-bien-doi-cua-ton-giao.htm>

Abstract

TRANSFORMATION OF THE KHMER THERAVADA BUDDHISM IN THE SOUTH VIETNAM AT PRESENT

The article indicates some changes of the Khmer Theravada Buddhism in the South. It is not only transformation in the performance of the Buddhist temple's functions in the new context that most of the previous functions of the Khmer Buddhist temple have been transferred to the other social institutions but it is also a change in the practice and religious belief of the Khmer community in the South, especially, the loosening of the relationship between individuals and religious organization or change of ritual in the new context.

Keywords: Secularization, religious belief, religious practice, spiritual and secular function.